TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HSST
Ngày: 05/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Bắc và bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2026/HSST - QĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Huỳnh Phi V. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 20/3/1983 tại Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố B, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Số CCCD: 064083008561 do Cục C2 về TTXH cấp ngày 12/7/2021. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Cha: Huỳnh D (đã chết). Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1957, hiện trú tại Tổ A T, phường A, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có 06 anh chị em ruột; sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1992. Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Vợ: Trần Thị D1, sinh năm 1989. Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2011 và 2017. Vợ và con bị cáo hiện trú tại Thôn H, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 08 đến ngày 17/6/2025, sau đó được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

***Bị hại:** Bà Phan Thị P, sinh năm 1965 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án: Ông Lê Văn C1, sinh năm 1963; địa chỉ: Hẻm E V, thôn I, phường H, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Hẻm E V, thôn I, phường H, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Lê Văn K, sinh năm 1987; địa chỉ: Hẻm E V, thôn I, phường H, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Lê Tuấn V1, sinh năm 1989; địa chỉ: Hẻm E V, thôn I, phường H, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Lê Thu T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ B, phường H, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Cụ Nguyễn Thị T2, sinh năm 1943; địa chỉ: Thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Công ty TNHH một thành viên T9; địa chỉ: Số C N, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số C N, xã Đ, tỉnh Gia Lai - Giám đốc công ty. Có mặt.

- Công ty Cổ phần N; địa chỉ: A N, khu Q, phường P, tỉnh Gia Lai. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức T3, sinh năm 1980; địa chỉ: Số C L, phường T, tỉnh Gia Lai; là Giám đốc công ty. Vắng mặt.

- Ông Trần Cao Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Làng N, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Trần Thị D1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác*: *Người làm chứng*:

- Ông Lê Trung T4, sinh năm 1983; địa chỉ: Làng D, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ H Y, phường T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thùy T5, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ A P, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ A T, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ D Đ, phường T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Trịnh Thị H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ C T, phường H, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Huỳnh Phi B1, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ A T, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Phi V là người đã được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 vào ngày 24/6/2024, có giá trị đến ngày 24/6/2034; theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 89 Luật Giao thông đường bộ năm 2024, thì Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 có giá trị tương đương Giấy phép lái xe ô tô hạng C1 (được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 57 Luật Giao thông đường bộ năm 2024). V làm nghề lái xe tải chở hàng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T9 (sau đây viết tắt là Công ty T9), số C đường N, Tổ dân phố F, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Chiều tối ngày 06/6/2025, sau khi hết giờ làm việc V cùng với một số nhân viên của Công ty T9 ăn và uống bia tại Công ty, rồi đi hát Karaoke và tiếp tục uống bia, đến khoảng hơn 01 giờ ngày 07/6/2025 thì về nghỉ. Khoảng 06 giờ ngày 07/6/2025, V đến Công ty T9, điều khiển xe ô tô 81C - 077.10 (loại xe ô tô tải có cần cẩu, trọng tải 3.450kg) chở sắt, thép đi giao cho khách hàng; cùng đi với V có ông Lê Trung T4 (sinh năm 1983, trú làng D, xã Đ, tỉnh Gia Lai làm phụ xe). Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi giao sắt, thép cho khách hàng ở đường T, phường P, tỉnh Gia Lai xong, V điều khiển xe ô tô 81C - 077.10 chở ông T4 ngồi ở ghế phụ lưu thông trên phần đường phải của đường T, hướng về đường L với tốc độ khoảng 55 đến 60km/h (theo lời khai của V). Trong lúc điều khiển xe ô tô 81C - 077.10, V quay mặt sang phải để nói chuyện với ông T4, rồi V quay mặt lại nhìn về phía trước thì thấy có 01 xe ô tô màu trắng (không xác định được loại xe, biển số, người điều khiển) đang đỗ sát lề đường phải theo hướng lưu thông của V, chỉ còn cách đầu xe ô tô 81C - 077.10 khoảng 05 mét. Do trước đó không tập trung quan sát, nên V không kịp giảm tốc độ mà chỉ kịp đánh lái điều khiển xe ô tô 81C - 077.10 lách sang trái, đi lấn sang làn đường trái để tránh va chạm với xe ô tô màu trắng nêu trên. Cùng lúc này, trên làn đường trái của đường T theo hướng lưu thông của V, có xe ô tô 81C - 214.67 (loại xe tải) do ông Trần Cao Đ (sinh năm 1991, trú làng N, xã I, tỉnh Gia Lai) điều khiển đang lưu thông ngược chiều đến. Do xe ô tô 81C-077.10 đi lấn sang phần đường trái, nên kính chiếu hậu bên bên trái của xe ô tô 81C-077.10 va chạm với kính chiếu hậu bên trái của xe ô tô 81C - 214.67. V mất bình tĩnh, đạp nhầm vào bàn đạp ga đồng thời đánh lái sang phải để tránh xe ô tô 81C-214.67, thì xe ô tô 81C - 077.10 lao nhanh về phía trước, lao vào lề đường phải, tông vào xe mô tô 81H6 - 3072 do bà Phan Thị P (sinh năm 1965, trú thôn I, phường H, tỉnh Gia Lai) điều khiển đang dừng sát lề đường phải, đoạn trước số nhà F T, thuộc Tổ F P, phường P, tỉnh Gia Lai. Xe mô tô 81H6 - 3072 và bà P bị hất ngã xuống lề đường; xe ô tô 81C - 077.10 chèn qua xe mô tô 81H6 - 3072 và bà P rồi tiếp lao lên vỉa hè bên phải. V đánh lái sang trái, điều khiển xe đi xuống lòng đường tôn Tôn Thất T6, thì xe ô tô 81C - 077.10 lao sang lề đường trái, tông mạnh vào cây xanh trên vỉa hè và dừng lại ngang phần đường trái của đường T theo hướng lưu thông ban đầu. Khi xe ô tô 81C-077.10 dừng lại, V điều khiển xe đỗ vào sát lề đường phải của đường T, hướng đi đường Cách mạng tháng Tám. V và

ông T4 xuống xe, đi đến kiểm tra thì thấy bà P bị thương nặng; người dân đã gọi xe cấp cứu đến, nên V cùng với một số người dân đưa bà P lên xe đi cấp cứu tại Bệnh viện H2. Do điện thoại di động của V bị rơi trong cabin xe ô tô 81C - 077.10 và không tìm thấy, nên V nhờ một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) gọi điện thoại thông báo cho ông Lê Văn H (sinh năm 1983, là người đại diện theo pháp luật của Công ty T9) biết về vụ tai nạn giao thông, người bị nạn đã được đưa đi cấp cứu và Vũ đậu xe ô tô 81C - 077.10 tại hiện trường ở đường T. Sau khi tiếp nhận thông tin về vụ tai nạn giao thông, lực lượng Cảnh sát giao thông và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tạm giữ xe ô tô 81C - 077.10, xe ô tô 81C - 214.67, xe mô tô 81H6 - 3072 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh dương kèm ốp lưng (điện thoại di động của Huỳnh Phi V làm rơi) để làm rõ, xử lý.

Đối với Huỳnh Phi V, sau khi cùng với một số người dân đưa bà Phan Thị P lên xe đi cấp cứu, thì nhờ người đi đường gọi xe taxi đến chở V và ông Lê Trung T4 đến hẻm S đường T, phường P, tỉnh Gia Lai. V và ông T4 vào quán cà phê *"Giọt Đắng"* của bà Nguyễn Thị Thùy T5 (sinh năm 1979, là Dì của V, ở hẻm S đường T), nói cho bà T5 biết về việc V vừa gây ra tai nạn giao thông. Sau đó, V về nhà mẹ ruột ở hẻm S đường N, phường A, tỉnh Gia Lai. Đến 07 giờ ngày 08/6/2025, V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G trình diện và khai nhận hành vi điều khiển xe ô tô 81C - 077.10 gây ra vụ tai nạn giao thông như nêu trên. Sau khi làm việc với V, Cơ quan điều tra đưa V đến Bệnh viện H2 xét nghiệm máu, thì xác định Vũ âm T7 với chất ma túy và có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 3,75mg/dl (dưới ngưỡng phát hiện theo máy).

Đối với bà Phan Thị P, do bị thương nặng nên đến 12 giờ 30 phút ngày 07/6/2025 thì tử vong. Qua giám định, tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 559/KLGĐTT-KTHS ngày 11/6/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh G kết luận nguyên nhân chết của bà P là do: *Đa chấn thương*.

Qua khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, xác định:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường T, đoạn trước số nhà F, thuộc Tổ F phường P, TP ., tỉnh Gia Lai (nay là Tổ F P, phường P, tỉnh Gia Lai). Đường Tôn Thất T6 là đường hai chiều, rộng 11m, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đường dạng vạch đơn, màu vàng, nét đứt, phân chia mặt đường thành 02 (hai) chiều đường xe chạy riêng biệt. Chiều đường bên phải của đường T, hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L rộng 5,5m. Đường Tôn Thất T6 có bố trí rãnh thoát nước dạng bê-tông rộng 0,3m sát taluy hai bên mép đường tiếp giáp vỉa hè. Hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L, vỉa hè bên phải rộng 7,2m, vỉa hè bên trái rộng 8,85m. Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông không bị che khuất; không lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông và biển báo hiệu giao thông.

Xác định trụ điện số: TTT2/C-11H tại lề đường bên phải của đường T hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L làm điểm mốc; mép đường bên phải của đường T hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L làm mép đường chuẩn.

Vị trí số (1) là xe ô tô biển số 81C-214.67. Sau tai nạn giao thông, xe ô tô (1) đỗ sát lề đường bên trái của đường T (theo hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L), đầu xe ô tô (1) hướng đi đường Cách mạng tháng T8, đuôi xe ô tô (1) hướng đi đường L. Đo từ tâm trục bánh xe sau bên trái của xe ô tô (1) đến mép đường chuẩn là 8,57m; Đo từ tâm trục bánh xe trước bên trái của xe ô tô (1) đến mép đường chuẩn là 8,62m, đến điểm mốc là 20m.

Vị trí số (2) là vùng mảnh vỡ kính xe, mảnh vỡ nhựa trong diện (7,20x2,35)m, nằm rải rác trên chiều đường bên phải của đường T (theo hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L). Đo từ tâm vùng mảnh vỡ (2) đến mép đường chuẩn là 3,10m; đến tâm trục bánh xe sau bên trái của xe ô tô (1) là 3,30m.

Vị trí số (3) là vùng mảnh vỡ kính xe trong diện (5,70x1,40)m, nằm trên chiều đường bên trái của đường T (theo hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L). Đo từ tâm vùng mảnh vỡ (3) đến mép đường chuẩn là 5,90m; đến tâm vùng mảnh vỡ (2) là 3,10m.

Vị trí số (4) là vùng mảnh vỡ kính xe trong diện (6x0,45)m, nằm trên chiều đường bên phải của đường T (theo hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L). Đo từ tâm vùng mảnh vỡ (4) đến mép đường chuẩn là 4,1m.

Vị trí số (5) là vết cày, xước trong diện (12,7 x 0,30)m, nằm trên chiều đường bên phải của đường T (theo hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L), có chiều hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L. Đầu vết cày, xước (5) nằm ngay trên mép đường tiếp giáp với rãnh thoát nước, đo từ đầu vết cày, xước (5) đến tâm vùng mảnh vỡ (4) là 8,10m; Đo từ cuối vết cày, xước (5) đến mép đường chuẩn là 0,18m.

Vị trí số (6) là vùng mảnh vỡ (mảnh vỡ vỏ nhựa xe, mảnh vỡ kính xe, mảnh gạch vỡ, gương chiếu hậu xe, mũ bảo hiểm...) trong diện (11,20x25,70)m, nằm rải rác trên chiều đường bên phải và vỉa hè bên phải của đường T (theo hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L). Đo từ tâm vùng mảnh vỡ (6) đến mép đường chuẩn là 4,70m, đến đầu vết cày, xước (5) là 4,30m.

Vị trí số (7) là vết lốp xe bám đất in hình vân lốp trong diện (28,3 x 05)m. Vết lốp xe (7) có dạng hình vòng cung, đầu vết lốp xe (7) nằm trên vỉa hè bên phải của đường T (theo hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L), cuối vết lốp xe (7) nằm trên chiều đường bên trái của đường T (theo hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L). Đo từ đầu vết lốp xe (7) đến mép đường chuẩn là 4,82m, đến tâm vùng mảnh vỡ (6) là 6,10m; đo từ cuối vết lốp xe (7) đến mép đường chuẩn 8,90m.

Vị trí số (8) là xe mô tô biển số 81H6-3072. Sau tai nạn giao thông, xe mô tô (8) ngã nghiêng bên trái trên chiều đường bên phải của đường T (theo hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L). Đầu xe mô tô (8) hướng ra giữa đường T, đuôi xe mô tô (8) hướng vào lề đường bên phải của đường T. Đo từ tâm trục bánh xe trước của xe mô tô (8) đến mép đường chuẩn là 1,30m; Đo từ tâm trục bánh xe sau của xe mô tô (8) đến mép đường chuẩn là 0,18m, đến đầu vết lốp xe (7) là 5m.

Vị trí số (9) là 01 (một) cây xanh nằm trên vỉa hè bên trái của đường đường Tôn Thất T6 (theo hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L). Tại vị trí phần thân và phần gốc cây bị bong tróc vỏ cây trong diện (1,56x0,35)m. Đo từ tâm vết bong tróc vỏ cây đến mép đường chuẩn là 14,95m, đến tâm trục bánh xe trước của xe mô tô (8) là 16,70m.

Vị trí số (10) là xe ô tô biển số 81C-077.10. Sau tai nạn giao thông, xe ô tô (10) đỗ sát lề đường bên trái của đường T (theo hướng từ đường Cách mạng tháng T8 đi đường L); Đầu xe ô tô (10) hướng đi đường Cách mạng tháng T8, đuôi xe ô tô (10) hướng đi đường L. Đo từ tâm trục bánh xe trước bên trái của xe ô tô (10) đến mép đường chuẩn là 9,20m; đo từ tâm trục bánh xe sau bên trái của xe ô tô (10) đến mép đường chuẩn là 8,80m; Đo từ tâm trục bánh xe sau bên phải của xe ô tô (10) đến tâm vết bong tróc vỏ cây của cây xanh (9) là 8,00m (Bút lục số 40-43).

Qua khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên các phương tiện, xác định:

- Xe ô tô 81C-077.10, nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN345A, loại ô tô tải có cần cẩu, số máy YZ4105ZLQB503002027, số khung RNHA1000AFC053098, màu sơn trắng, số chỗ ngồi 03 (ba);

Tại vị trí bên phải kính chắn gió phía trước của xe ô tô phát hiện vùng kính chắn gió bị nứt, vỡ mạnh trong diện (65x36)cm, vùng kính chắn gió này bị bung rời khỏi vị trí lắp ráp, tạo độ hở 6cm với với vị trí lắp ráp ban đầu. Từ tâm vết nứt, vỡ kính này tạo thành nhiều vết rạn, nứt trên toàn bộ bề mặt kính chắn gió phía trước. Kính chắn gió của cửa xe lên xuống phía trước bên phụ (bên phải) bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn. Toàn bộ cửa xe lên xuống phía trước bên phụ (bên phải) bị móp méo, biến dạng kim loại, gắn chặt vào vỏ cabin của xe ô tô, không mở được cửa xe. B2 lên, xuống cửa xe phía trước bên phụ (bên phải) của xe bị hư hỏng hoàn toàn. Tại vị trí mặt ngoài lốp trước bên phải của xe ô tô phát hiện vết rách, trầy cao su, chà sạch bụi trong diện (48x12)cm, tâm vết cách tâm dòng chữ nhãn hiệu lốp "Maxxis" 20cm, ngược chiều kim đồng hồ. Cạnh vỏ cabin và ốp kim loại bảo vệ đầu xe (phía trên mặt ca-lăng) tại vị trí tiếp giáp với cửa xe lên xuống phía trước bên phụ (bên phải) bị móp méo, biến dạng, trầy xước kim loại trong diện (50x16)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Toàn bộ cụm đèn báo rẽ phía trước bên phải bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn làm lộ các chi tiết bên trong. Tại bề mặt ốp kim loại bảo vệ đầu xe, cạnh cửa lên, xuống phía trước bên phụ (bên phải) và các vết móp méo do tai nạn giao thông gây ra có dính nhiều chất màu nâu và vỏ cây. Ốp kim loại bảo vệ đầu xe (phía trên mặt ca-lăng) tại vị trí phía trên và xung quanh đèn báo rẽ phía trước bên trái (vị trị này tiếp giáp với cửa lên xuống phía trước bên tài – bên trái) bị móp méo kim loại trong diện (45x15)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, vết móp méo tạo độ hở 4cm so với mép (cạnh) cửa lên xuống phía trước bên tài (bên trái). Mặt ca-lăng của xe ô tô bị bung các chốt bắt cố định, cạnh bên phải của mặt ca-lăng hở 3cm so với vị trí lắp ráp ban đầu, cạnh bên trái của mặt ca-lăng hở 1cm so với vị trí lắp ráp ban đầu. Cản trước của xe ô tô bị móp méo, biến dạng, vỡ nhựa. Toàn bộ phần thân (bao gồm cả vị trí lắp đặt biển số xe) và bên trái của cản trước bị móp méo, nứt,

vỡ nhựa, bung rời khỏi vị trí lắp ráp ban đầu trong diện (42x37)cm, tâm vết cách mặt đất là 75cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; bề mặt của cản trước bên trái có hằn, dính nhiều chất màu xanh, đỏ, chiều hướng đa dạng, không xác định. Vị trí cạnh bên phải của cản trước bị vỡ nhựa, làm lộ khung kim loại bắt cố định cản trước. Tại vị trí khung kim loại bắt cố định phần thân bên trái của cản trước bị móp méo, biến dạng kim loại trong diện (12x6)cm, chiều hướng từ trươc ra sau. Tại vị trí thân cửa lên, xuống phía trước bên trái phát hiện 01 (một) vết rách kim loại trong diện (45x2)cm, chiều hướng vết rách kim loại từ trước ra sau. Theo chủ phương tiện và người điều khiển phượng tiện trình bày: Vết rách kim loại này là vết vũ, không phải do tai nạn giao thông gây ra. Ốp nhựa bảo vệ tại cạnh bậc lên, xuống cửa xe phía trước bên tài (bên trái) bị nứt, vỡ nhựa trong diện (33x15cm). Kính chiếu hậu bên trái bị mất sau tai nạn giao thông. Khung (giá đỡ) gương chiếu hậu bên trái bị móp méo kim loại theo chiều từ trước ra sau, tại vị trí bát bắt cố định khung giá đỡ với thân cửa lên, xuống phía trước bên tài (bên trái) của xe bị bung rời hoàn toàn, gãy bát bắt cố định; tại vị trí bát bắt cố định khung giá đỡ với mép (cạnh) trên của cửa lên, xuống phía trước bên tài (bên trái) của xe bị bung rời, tạo độ hở 2,5cm so với vị trí lắp đặt cố định ban đầu. Mép (cạnh) trên của cửa xe lên, xuống phía trước bên trái (vị trí lắp đặt khung (giá đỡ) gương chiếu hậu) và cạnh vỏ cabin xe bị bung, hở 3cm so với vị trí lắp đặt ban đầu.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 13/6/2025 của Sở Xây dựng, tỉnh Gia Lai đối với điều khiện an toàn kỹ thuật của xe ô tô 81C-077.10 kết luận: Xe ô tô 81C-077.10 tại thời điểm giám định, phương tiện có đầy đủ các bộ phận, chi tiết lắp đặt chắc chắn, đảm bảo hoạt động; trừ các hư hỏng do tai nạn giao thông.

- Xe ô tô 81C-214.67, nhãn hiệu KIA, số loại FRONTIER, số máy ND550990D4CB, số khung RNHA39KHANT065896, màu sơn trắng, số chỗ ngồi 03 (ba);

Mặt gương chiếu hậu bên trái bị mất sau tai nạn giao thông. Phần đế lắp đặt cố định gương chiếu hậu này vào đầu xe bị gãy, vỡ nhựa, kim loại, làm lộ các chi tiết bên trong; đo từ tâm vết gãy, vỡ nhựa này đến mặt đất là 127cm. Bề mặt cửa lên xuống phía trước bên trái của xe ô tô bị trầy, xước sơn, hằn chất màu đen trong diện (17x15)cm, chiều hướng từ trước ra sau; đo từ tâm vết trầy, xước sơn, hằn chất màu đen này đến mặt đất là 125cm. Tại vị trí cạnh thùng xe phía trước bên trái phát hiện vết móp méo, trầy xước sơn, kim loại trong diện (6x5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái; đo từ tâm vết móp méo, trầy xước sơn, kim loại này đến mặt đất là 215cm.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 13/6/2025 của Sở Xây dựng, tỉnh Gia Lai đối với điều khiện an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển số 81C-214.67 kết luận: Tại thời điểm giám định, phương tiện có đầy đủ các bộ phận, chi tiết lắp đặt chắc chắn, đảm bảo hoạt động; trừ các hư hỏng do tai nạn giao thông.

- Xe mô tô 81H6-3072, nhãn hiệu FUSACO, màu sơn xanh, số máy VLF1P52FMH340082773, số khung VLMDCH043UM002773, có chiều dài 182cm, chiều cao 90cm, độ rộng tay lái 66cm.

Xe không lắp đặt gương chiếu hậu bên phải. Mặt gương chiếu hậu bên trái bị mất sau tai nạn giao thông; vị trí lắp đặt cố định trục gương chiếu hậu bên trái với trục tay lái xe của bị móp méo, gãy kim loại, chiều hướng không xác định. Dọc theo thân trục gương chiếu hậu phát hiện rải rác nhiều vết trầy, xước kim loại, chiều hướng của các vết trầy, xước kim loại đa dạng, không xác định. Toàn bộ đồng hồ đo tốc độ xe, ốp nhựa bảo vệ đầu xe, mặt nạ xe, cụm đèn chiếu sáng trước, đèn báo rẽ (đèn xi-nhan) phía trước bên phải, bị trái bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn làm lộ trục tay lái, các chi tiết bên trong. Đầu dè chắn bùn phía trước bên trái của bánh xe trước bị vỡ nhựa trong diện (13x7)cm. Ốp nhựa bảo vệ phuộc nhún phía trước bên phải bị gãy chốt bắt cố định, bung rời khỏi vị trí lắp đặt ban đầu, tạo độ hở 1cm so với dè chắn bùn phía trước của bánh xe trước. Ốp nhựa bảo vệ phuộc nhún phía trước bên trái bị bung rời, mất sau tai nạn giao thông, làm lộ thân phuộc nhún. Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn (xe không lắp đặt yếm chắn gió bên phải xe). Ốp nhựa bảo vệ sườn, đuôi xe bên phải bị nứt, vỡ nhựa tại vị trí tiếp giáp với cụm đèn báo dừng (đèn stop), đèn báo rẽ (xi nhan) phía sau. Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên trái bị bung chốt bắt cố định, bung rời khỏi vị trí lắp ráp ban đầu (xe không lắp đặt yếm chắn gió bên trái xe). Ốp nhựa bảo vệ sườn, đuôi xe bên trái bị bung chốt bắt cố định, bung rời khỏi vị trí lắp ráp ban đầu, 1/2 sau của ốp nhựa này bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn. Trục cổ lái và chảng ba của xe bị xô lệch mạnh khỏi vị trí lắp ráp ban đầu theo chiều từ trước ra sau. Gác để chân trước bên phải bị mất đế cao su để chân. Mặt dưới trục gác để chân trước bên phải này bị trầy, xước kim loại trong diện (1x0,7)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài đuôi ống xả khỏi bị trầy, xước, móp méo kim loại trong diện (6x5)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Vị trí bên trái dè chắn bùn phía sau của bánh xe sau và biển số xe bị cong, vênh, móp méo theo chiều từ sau ra trước, từ trái sang phải. Cụm đèn báo dừng (đèn stop), đèn báo rẽ (xi nhan) phía sau bên phải, bên trái của xe (ốp nhựa bảo vệ cụm đèn này có màu đỏ) bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn, làm lộ các chi tiết bên trong. Đo từ tâm cụm đèn bị vỡ, hư hỏng xuống đất là 73cm. K2 bảo vệ cụm đèn báo dừng (đèn stop), đèn báo rẽ (xi nhan) phía sau của xe và khung kim loại bảo vệ yên xe (tay dắt sau) của xe bị móp méo, biến dạng kim loại hoàn toàn, áp sát, gắn chặt vào đuôi xe, yên xe theo chiều từ sau ra trước làm yên xe bị vênh, bung rời khỏi vị trí lắp đặt ban đầu 4cm.

Kỹ thuật phương tiện: Xe không khởi động được do bị hư hỏng sau tai nạn giao thông nên không kiểm tra được tình trạng hoạt động của xe, không kiểm tra được tình trạng hoạt động của hệ thống đèn chiếu sáng, còi xe. Hệ thống còi xe: Có lắp đặt, không kiểm tra được tình trạng hoạt động. Hệ thống đèn chiếu sáng trước, đèn xi nhan (đèn báo rẽ) phía trước, phía sau bên phải, bên trái và đèn báo dừng (đèn stop) bị hư hỏng hoàn toàn do tai nạn giao thông. Hệ thống phanh gồm phanh tay bên phải và phanh chân: Có lắp đặt nhưng bị hư hỏng, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

Qua định giá, xác định: Trị giá thiệt hại của xe ô tô 81C-077.10 là 23.800.000 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng); trị giá thiệt hại của xe ô tô 81C-214.67 là 2.650.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); trị giá thiệt hại

của xe mô tô 81H6-3072 là 3.565.000 đồng (ba triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Đối với các phương tiện, tài sản liên quan đến tai nạn, qua điều tra xác định:

- Xe ô tô 81C-077.10 là tài sản của Công ty T9, do ông Lê Văn H là chủ sở hữu và là người đại diện theo pháp luật. Sau khi khám nghiệm các dấu vết có liên quan đến tai nạn và định giá thiệt hại, Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại xe trên (cùng hàng hoá trên xe) cho ông H.

- Xe ô tô 81C-214.67 là tài sản của Công ty cổ phần N, do ông Bùi Doãn M (sinh năm 1976, trú Tổ B, phường K, tỉnh Quảng Ngãi) là người đại diện theo pháp luật. Sau khi khám nghiệm các dấu vết có liên quan đến tai nạn và định giá thiệt hại, Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại xe trên cho ông M.

- Xe mô tô 81H6-3072 là tài sản của ông Lê Văn C1, là chồng bị hại Phan Thị P. Sau khi khám nghiệm các dấu vết có liên quan đến tai nạn và định giá thiệt hại, Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại xe trên cho ông C1 (ông C1 uỷ quyền cho ông Lê Tuấn V1, sinh năm 1989, là con của ông C1 và bà P) nhận.

- Điện thoại di động hiệu Oppo là tài sản Huỳnh Phi V, qua điều tra xác định không liên quan đến vụ tai nạn giao thông; Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại điện thoại trên cho V.

Về dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn và quá trình điều tra vụ án, Huỳnh Phi V và ông Lê Văn H đã bồi thường cho gia đình bị hại Phan Thị P tổng số tiền 216.000.000 đồng. Đại diện theo pháp luật của bị hại P không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự và có đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với V. Đối với hư hỏng của xe ô tô 81C-077.10 và xe ô tô 81C-214.67, ông Lê Văn H và ông Bùi Doãn M không yêu cầu bồi thường.

Đối với kết quả xét nghiệm máu vào lúc 11 giờ 55 phút ngày 08/6/2025, xác định bị cáo Huỳnh Phi V có nồng độ cồn (E) trong máu là 3,75mg/dl, đây là nồng độ cồn dưới ngưỡng phát hiện theo máy. Quá trình điều tra vụ án, theo yêu cầu của Cơ quan điều tra, Bệnh viện H2 giải thích: Các kết quả nồng độ cồn dưới 8,11mg/dl thì không đủ điều kiện để khẳng định có sự hiện diện của cồn. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với bị cáo V về tình tiết định khung tăng nặng: *"Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác",* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Trần Cao Đ, là người điều khiển xe ô tô 81C-214.67 xảy ra va chạm với xe ô tô 81C-077.10 do bị cáo Huỳnh Phi V điều khiển trước khi xe ô tô 81C-077.10 gây tai nạn giao thông làm bị hại Phan Thị P tử vong, qua điều tra xác định: Nguyên nhân va chạm giữa xe ô tô 81C-077.10 và xe ô tô 81C-214.67 là do lỗi của bị cáo V. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Đ trong vụ án này, là có căn cứ.

Đối với ông Lê Văn C1, là chồng của bị hại Phan Thị P và là chủ sở hữu xe mô tô 81H6-3072, qua điều tra xác định: Ngày 07/6/2025, ông C1 không giao xe mô

tô 81H6-3072 cho bà P điều khiển tham gia giao thông, mà do bà P tự ý lấy xe đi và bị tai nạn giao thông. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với ông C1 về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT- VKS ngày 14/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Huỳnh Phi V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Phi V và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phi V phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, nhận thấy hành vi đó của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù

hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Phi V có hành vi phạm tội như sau:

Huỳnh Phi V là người đã được cấp Giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, có giá trị đến ngày 24/6/2034. Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 07/6/2025, V điều khiển xe ô tô tải biển số 81C-077.10 lưu thông trên đường T, hướng từ đường Cách Mạng tháng T8 đi đường L, phường P, tỉnh Gia Lai, với tốc độ khoảng 55 đến 60km/h. Khi đi đến đoạn trước số nhà F đường T, V không giảm tốc độ mà đánh lái sang trái để tránh 01 xe ô tô đang đỗ sát lề đường phải, thì xảy ra va chạm nhẹ ở phần kính chiếu hậu bên trái với xe ô tô 81C-214.67 do ông Trần Cao Đ điều khiển đang lưu thông ngược chiều đến. V mất bình tĩnh, đạp nhầm vào chân ga và đánh lái sang phải để tránh xe ô tô 81C-214.67, thì xe ô tô 81C-077.10 lao vào lề đường phải, tông vào xe mô tô 81H6-3072 do bà Phan Thị P (sinh năm 1965, trú thôn I, phường H, tỉnh Gia Lai) điều khiển đang dừng ở mép đường bên phải. Xe ô tô 81C-077.10 chèn qua xe mô tô 81H6-3072 cùng với bà P, rồi tiếp tục lao sang lề đường trái, tông vào cây xanh trên vỉa hè mới dừng lại. Hậu quả, bà P bị thương nặng và tử vong do đa chấn thương, xe ô tô 81C-077.10 hư hỏng, thiệt hại 23.800.000 đồng, xe mô tô 81H6-3072 hư hỏng, thiệt hại 3.565.000 đồng, xe ô tô 81C-214.67 hư hỏng, thiệt hại 2.650.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Huỳnh Phi V điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ trong khu vực đông dân cư nhưng đi quá tốc độ cho phép, không tập trung quan sát phía trước, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật trên đường và tránh xe đi ngược chiều, lấn đường xe ngược chiều, xử lý kém.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo đã vi phạm quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 3; khoản 28 Điều 9; khoản 1 Điều 10; các điểm b, h khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; vi phạm khoản 1 Điều 6 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ G (nay là Bộ X). Hành vi của bị cáo Huỳnh Phi V là nguy hiểm cho xã hội, dẫn đến gây ra tai nạn giao thông làm chết 01 người, nên đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố.

Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tích cực bồi thường về dân sự cho bị hại và đại diện hợp pháp bị hại cũng có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị hại cũng có phần lỗi là điều khiển phương tiện tham gia giao thông

là xe mô tô nhưng chưa được cấp bằng lái xe theo quy định. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam, mà áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo thấy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Về bồi thường dân sự: tại phiên toà hôm nay, đại diện hợp pháp bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Phi V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với kết quả xét nghiệm máu vào lúc 11 giờ 55 phút ngày 08/6/2025, xác định bị cáo Huỳnh Phi V có nồng độ cồn (E) trong máu là 3,75mg/dl, đây là nồng độ cồn dưới ngưỡng phát hiện theo máy. Quá trình điều tra vụ án, theo yêu cầu của Cơ quan điều tra, Bệnh viện H2 giải thích: Các kết quả nồng độ cồn dưới 8,11mg/dl thì không đủ điều kiện để khẳng định có sự hiện diện của cồn. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với bị cáo V về tình tiết định khung tăng nặng: *"Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác",* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Trần Cao Đ, là người điều khiển xe ô tô 81C-214.67 xảy ra va chạm với xe ô tô 81C-077.10 do bị cáo Huỳnh Phi V điều khiển trước khi xe ô tô 81C-077.10 gây tai nạn giao thông làm bị hại Phan Thị P tử vong, qua điều tra xác định: Nguyên nhân va chạm giữa xe ô tô 81C-077.10 và xe ô tô 81C-214.67 là do lỗi của bị cáo V. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Đ trong vụ án này, là có căn cứ.

Đối với ông Lê Văn C1, là chồng của bị hại Phan Thị P và là chủ sở hữu xe mô tô 81H6-3072, qua điều tra xác định: Ngày 07/6/2025, ông C1 không giao xe mô tô 81H6-3072 cho bà P điều khiển tham gia giao thông, mà do bà P tự ý lấy xe đi và bị tai nạn giao thông. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với ông C1 về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phi V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về điều luật áp dụng và hình phạt

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phi V 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án (05/3/2026).

Giao bị cáo Huỳnh Phi V cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Gia Lai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử buộc bị cáo Huỳnh Phi V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thanh Hà